

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 87/2024/HS-ST
Ngày: 20-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phú Hữu.

Ông Lê Quang Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2024/TLST-HS, ngày 25 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 581/2024/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm: 1998; tại An Giang.

Tên gọi khác: Không.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp M, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã C, huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết đọc, không biết viết; Nghề nghiệp: Làm Tê; Con ông: Trần Văn L; Con bà: Nguyễn Ngọc M; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình. Chưa có chồng, con. Hiện đang chung sống như vợ chồng với Lê Thanh Nh, sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: Không. Bắt tạm giam ngày 19/8/2024, trả tự do ngày 23/8/2024 vì phát hiện T đang mang thai.

Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Cao Thanh T1, sinh năm: 1986; (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ Y, khóm X, phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Vô Thành L, sinh năm 1981; (Có mặt).

Địa chỉ: Tổ 1, ấp H, xã A, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người làm chứng:

- Lê Thanh Nh, sinh năm: 1996. Địa chỉ: Ấp N 1, xã T, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt).

- Đoàn Trần D, sinh năm: 1993. Địa chỉ: Ấp Q, xã V, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Ngọc T và Lê Thanh Nh chung sống với nhau như vợ chồng. Vào khoảng 13 giờ ngày 07/02/2024, Lê Thanh Nh điều khiển xe mô tô loại FUTURE màu trắng đỏ, không biển số chở T đến Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp Tộc Ấp 3, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp để rước bà nội của Nh đang hấp hối về nhà. Do đang vội, Nh chạy xe thẳng vào khuôn viên Bệnh viện mà không gửi xe nên Nhân viên bảo vệ của bệnh viện là ông Võ Thành Lập yêu cầu Nh gửi xe vào nhà giữ xe nhưng Nh vẫn tiếp tục điều khiển xe chở T đến đậu xe ở nơi để xe của nhân viên Bệnh viện. Một lúc sau, do phát hiện Nh đậu xe không đúng quy định nên ông Lập yêu cầu Nh cung cấp giấy tờ xe để kiểm tra nhưng Nh không cung cấp được. Thấy vậy, Nh chở T đến Cổng số 3 của Bệnh viện định chạy ra ngoài thì bị Đoàn Trần D, Nhân viên bảo vệ bệnh viện chặn lại. Ông L điều khiển xe chạy theo và tiếp tục yêu cầu Nh xuất trình giấy tờ xe nên Nh bực tức dùng tay quơ về phía ông L. T xuống xe đi bộ theo sau còn Nh tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy đến Cổng số 1 của Bệnh viện thì bị Nhân viên bảo vệ ở Cổng số 1 chặn xe. Lúc này ông Cao Thanh T1 là nhân viên bảo vệ đang trực ở sảnh bệnh viện nghe qua bộ đàm báo có xảy ra xô xát ở Cổng số 1 nên chạy ra xem tình hình. Khi đến nơi, ông T1 có cầm theo một cây gậy ba khúc bằng kim loại và có lời qua tiếng lại với Nh. T đi bộ đến thì thấy ông L cự cãi rồi làm ngã xe mô tô và xô xát với Nh. Ông T1 thấy vậy nên để gậy ba khúc ở trên bàn tại khu vực Cổng số 1 rồi chạy đến hỗ trợ ông L khống chế Nh. Lúc này, Nh đã bị ba Nhân viên bảo vệ Bệnh viện giữ chặt lại không đi được nữa thì T vì muốn bênh vực Nh nên liên tục la hét, lớn tiếng chửi thề và có những hành động chống đối gây sự chú ý, hoang mang của những người ra vào Bệnh viện, sau đó T chạy đến chỗ ông T1 để cây gậy 3 khúc lấy và cầm cây gậy trên tay, đánh một cái vào vùng đầu ông T1 làm cho vết thương chảy máu. Sau đó T tiếp tục la ó, chửi thề gây náo loạn cả khu vực của khuôn viên Bệnh viện cho đến khi mẹ của Nh có mặt tại đó can ngăn và ngắt xiu thì T mới dừng lại.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh đã đến mời những người có liên quan về trụ sở để làm việc. Ngày 09/02/2024, ông Võ Thành L và ông Cao Thanh T1 cùng làm đơn yêu cầu xử lý

hành sự đối với Lê Thanh Nh và Trần Thị Ngọc T về hành vi cố ý gây thương tích.

- Cơ quan điều tra đã tạm giữ đồ vật, tài sản gồm:

+ 01 (một) xe mô tô loại FUTURE màu trắng đỏ, không biển số, số máy 0550882, số khung: 190684, đã qua sử dụng; 01 (một) thắt lưng (dây nịt) có khóa cài thắt lưng màu vàng, trên khóa cài thắt lưng có dòng chữ HILFIGER, dây thắt lưng màu nâu, tổng chiều dài 1,2 mét, đã qua sử dụng, là tài sản của Lê Thanh Nh không sử dụng cho việc phạm tội nên đã trả lại cho Nh.

+ 01 (một) cây dùi cui (loại gậy ba khúc) bằng kim loại màu trắng, đã qua sử dụng, nặng 650 gam, tay cầm màu đen; tổng chiều dài khi T gọn là 21 cm; tổng chiều dài khi duỗi ra là 52 cm; đã trả lại cho chủ tài sản là ông Cao Thanh T1.

- Bản kết luận giám định thương tích số 120, ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với ông Võ Thành L, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lập do vật tày gây nên tại thời điểm giám định là: **00%**.

- Bản kết luận giám định thương tích số 119, ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Tháp đối với ông Cao Thanh T1, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Tuấn do vật tày gây nên tại thời điểm giám định là: **01%**.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Cao Thanh T1 yêu cầu bị can Trần Thị Ngọc T bồi thường số tiền 55.000.000 đồng tiền chi phí điều trị và bồi thường tổn thất tinh thần. Tuy nhiên, bị can không thống nhất bồi thường số tiền trên mà chỉ đồng ý bồi thường 15.000.000 đồng. Ngày 09/5/2024, T đã nộp 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh để bồi thường cho bị hại Cao Thanh T1.

Đối với yêu cầu bồi thường về chi phí điều trị và tổn thất tinh thần của ông Võ Thành L, tại thời điểm giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông L là 00% và ông L cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh phát sinh chi phí điều trị nên không có căn cứ để chấp nhận.

Công văn số 237 ngày 28/02/2024 của UBND xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh trả lời Công văn số 110 ngày 26/02/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Cao Lãnh: UBND xã Mỹ Tân xét thấy, vụ việc nêu trên do mâu thuẫn cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp với người ra vào Bệnh viện dẫn đến xảy ra vụ cố ý gây thương tích, là khu vực thường xuyên tập trung nhiều người nên gây tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Sau khi sự việc xảy ra, chính quyền địa phương chưa nhận được phản ánh, dư luận của người dân liên quan đến vụ việc (trực tiếp hay gián tiếp), chưa nhận được văn bản yêu cầu của cá nhân, tổ chức về vụ việc trên.

UBND xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật, thể hiện tính nghiêm minh và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Đồng thời xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho các đối tượng, do có người thân bệnh nặng, phần nào ảnh hưởng đến tâm lý, hành động mang tính bộc phát và hạn chế nhận thức về pháp luật nên dẫn đến vụ việc nói trên.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Thị Ngọc T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng, kết luận giám định, lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác T thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 91/CT-VKS-TPCL, ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Trần Thị Ngọc T về Tội cố ý gây thương tích và Tội gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 134 và điểm b, đ khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đề nghị:

- Áp dụng khoản 2 Điều 155 và điểm a khoản 1 Điều 282 Bộ luật tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Trần Thị Ngọc T về tội Cố ý gây thương tích.

- Áp dụng điểm b, đ khoản 2 Điều 318 điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại chi phí điều trị tổng cộng là 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đã xử lý xong.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm và đồng ý bồi thường cho bị hại chi phí điều trị tổng cộng là 5.000.000 đồng (đã nộp 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi án dân sự thành phố Cao Lãnh) và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị hại rút yêu cầu xử lý hình sự bị cáo về tội cố ý gây thương tích, yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị tổng cộng là 5.000.000 đồng (ngoài ra không còn yêu cầu bồi thường khoảng nào khác).

Tại phiên tòa, ông L yêu cầu ông Nh bồi thường thiệt hại tổng cộng là 5.000.000 đồng (không yêu cầu bị cáo T bồi thường).

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng hác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào lúc 13 giờ 26 phút ngày 07/02/2024, tại Cổng số 1 Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp Tộc Ấp 3, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp, do xuất phát từ mâu thuẫn trong việc gửi xe đồng thời muốn bênh vực Nh đang bị Nhân viên bảo vệ của Bệnh viện không chế nên T liên tục la hét, chửi thề và có hành vi dùng cây gậy ba khúc bằng kim loại là hung khí nguy hiểm đánh trúng 01 cái vào vùng đầu của ông Cao Thanh T1 là Nhân viên bảo vệ của Bệnh viện, gây thương tích cho ông T1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Đồng thời, hành vi la hét, chửi thề lớn tiếng của T xảy ra ở Cổng Bệnh viện là nơi công cộng, tập trung đông người, T hút sự chú ý của những người ra vào Bệnh viện cũng như gây hoang mang những hộ dân đang sinh sống, kinh doanh xung quanh khu vực, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

Trong quá trình điều tra, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh, lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác T thập được trong hồ sơ vụ án.

Công văn số: 237 ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh trả lời Công văn số: 110 ngày 26/02/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh: Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tân xét thấy, vụ việc nêu trên do mâu thuẫn cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp với người ra vào Bệnh viện dẫn đến xảy ra vụ cố ý gây thương tích, là khu vực thường xuyên tập trung nhiều người nên gây tác động xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Công văn số: 2760 ngày 04/11/2024 của Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp trả lời Công văn số: 304 ngày 16/7/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh: Vụ việc cố ý gây thương tích đối với nhân viên Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp gây ảnh hưởng lớn đến tâm lý nhân viên, đồng thời gây ảnh hưởng đến việc ra vào cổng do nhiều người dân hiếu kỳ đến xem vụ việc. Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp yêu cầu cơ quan chức năng có biện pháp xử lý nghiêm minh các trường hợp cố ý gây thương tích đối với nhân viên, gây rối trật tự tại bệnh viện nhằm để đảm bảo an ninh trật tự, kỷ cương của pháp luật để tránh trường hợp tương tự xảy ra. Thời điểm xảy ra vụ việc, ông Cao Thanh T1 và ông Võ Thành L đang thực hiện nhiệm vụ tại Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp.

Tại phiên tòa, bị hại Cao Thanh T1 rút yêu cầu xử lý hình sự bị cáo T về Tội cố ý gây thương tích nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh căn cứ khoản 2 Điều 155 và điểm a khoản 1 Điều 282 Bộ luật tố tụng Hình sự đề nghị đình chỉ xét xử đối với bị cáo T về tội Cố ý gây thương tích. Xét thấy, bị hại Cao Thanh T1 rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo T về Tội cố ý gây thương tích là tự nguyện nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đề nghị đình chỉ xét xử đối với bị cáo T về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” như Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất với tội danh mà cáo trạng đã truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội, đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương;

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận, hành vi của bị cáo Trần Thị Ngọc T đã phạm vào Tội gây rối trật tự công cộng theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng:

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội Tội một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách; ...

đ) Hành hung người can thiệp bảo vệ trật tự công cộng; ... ”

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự, an toàn xã hội; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Việc đưa bị cáo ra xét tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là phụ nữ đang mang thai và bị cáo không biết chữ, nhận thức pháp luật có phần hạn chế nên áp dụng các tình tiết

giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng và khi thực hiện hành vi phạm tội chỉ bức xúc, bức tức nhất thời do có người thân đang hấp hối và muốn bênh vực cho Nh (Chồng của bị cáo), có nhân thân tốt (Chưa có tiền án, tiền sự) nên áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự:

Công nhận sự thỏa Tận giữa bị cáo và bị hại: Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Cao Thanh T1 số tiền 5.000.000 đồng (Ngoài số tiền này ông T1 không yêu cầu bồi thường khoảng tiền nào khác). Bị cáo đã nộp 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh do đó bị cáo Trần Thị Ngọc T phải tiếp tục bồi thường số tiền 2.000.000 đồng cho Cao Thanh T1.

[5] *Xử lý vật chứng*: Đã xử lý xong.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Đối với Lê Thanh Nh có hành vi cự cãi và quơ tay, ném ghế gỗ vào người của ông Võ Thành L nhưng không gây thương tích nên hành vi của Nh chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự. Mặc dù ban đầu Nh có hành vi không chấp hành yêu cầu của bảo vệ Bệnh viện điều khiển xe đi tìm công ra ngoài. Nhưng ở tại Công số 1 khi T gây rối, la ó chửi tục thì lúc này Nh đã bị các Nhân viên bảo vệ khống chế trong góc cổng Bệnh viện nên không đủ cơ sở để buộc Nh đối với hành vi Gây rối trật tự công cộng. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã có văn bản chuyển hồ sơ vi phạm của Nh đến địa phương nơi cư trú để quản lý, xử lý theo quy định.

Đối với việc, ông L yêu cầu ông Nh bồi thường thiệt hại tổng cộng là 5.000.000 đồng (không yêu cầu bị cáo T bồi thường). Xét thấy, ông L yêu cầu ông Nh bồi thường thiệt hại không liên quan đến vụ án này nên không xem xét giải quyết. Nếu sau này ông L có yêu cầu ông Nh bồi thường thì sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[9] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 155 và điểm a khoản 1 Điều 282 Bộ luật tố tụng Hình sự;

Đình chỉ xét xử đối với bị cáo Trần Thị Ngọc T về tội Cố ý gây thương tích.

- Căn cứ vào điểm b, đ khoản 2 Điều 318, điểm s, n khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Ngọc T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc T 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 19/8/2024 đến ngày 23/8/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự: Công nhận sự thỏa Tận của Trần Thị Ngọc T và Cao Thanh T1;

Buộc Trần Thị Ngọc T có nghĩa vụ bồi thường cho anh Cao Thanh T1 số tiền 5.000.000 đồng; T đã nộp 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh và phải tiếp tục bồi thường 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

Anh Cao Thanh T1 được nhận số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh theo biên lai T tiền số 0000114, ngày 09/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Xử lý vật chứng:* Không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Buộc bị cáo Trần Thị Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án Tỉnh;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TPCL;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- CQĐT Công an TPCL;
- CQTHAHS Công an TPCL;
- Trại tạm giam CA tỉnh DT;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ